

```

-- 2.1. Hiển thị thông tin SoDH, MaVTu, SLDat, NgayDH, Manhacc
của 2 bảng tblCTDonDH và tblDonDH.
create view Cau1 as
select DD.SoDH , MaVTu, SLDat, NgayDH, Manhacc
from DONDH DD join CTDONDH CT on CT.SoDH = DD.SoDH;
-- 2.2. Hiển thị thông tin trong bảng DONDH và 2 cột địa chỉ, Tên
nhà cung cấp trong bảng NHACC
create view Cau2 as
select Diachi, Tennhacc
from NHACC;
-- 2.3. Hiện thông tin các đơn đặt hàng trong bảng DONDH và Họ
tên nhà cung cấp trong bảng NHACC với yêu cầu sắp xếp theo mã nhà
cung cấp tăng dần.
select DH.* , CC.Tennhacc
from DONDH DH join NHACC CC on DH.Manhacc = CC.Manhacc
order by DH.Manhacc ASC;
-- 2.4. Hiện thông tin Nhà cung cấp, số đặt hàng, tên vật tư, số
lượng đặt hàng.
create view Cau4 as
select N.Tennhacc, C.SLDat, D.SoDH, V.TenVTu
from DONDH D join CTDONDH C on D.SoDH = C.SoDH join NHACC N on
N.Manhacc = D.Manhacc join VATTU V on V.MaVTu = C.MaVTu;
-- 2.5. Hiện thông tin Nhà cung cấp, số đặt hàng, tên vật tư, số
lượng đặt hàng có số lượng đặt hàng >=A.
create view Cau5 as
select N.Tennhacc, C.SLDat, D.SoDH, V.TenVTu
from DONDH D join CTDONDH C on D.SoDH = C.SoDH join NHACC N on
N.Manhacc = D.Manhacc join VATTU V on V.MaVTu = C.MaVTu
where C.SLDat > 100;
-- 2.6. Hiện các phiếu nhập, tên vật tư, số lượng nhập theo ngày
nhập hàng tăng dần.
select P.SoPN , V.TenVTu, Slnhap
from CTPNHAP C join VATTU V on C.MaVTu = V.MaVTu join PNHAP P on
C.SoPN = P.SoPN
order by P.Ngaynhap ASC;
-- 2.7. Hiện số lượng đặt hàng của các vật tư có đơn đặt hàng là
N.
create view cau7 as
select SLDat
from CTDONDH
where SoDH = 1;

```

-- 2.8. Hiện số lượng đặt hàng của các vật tư có số lượng đặt hàng >=N

```
create view cau8 as
select SLDat
from CTDONDH
where SoDH >= 2;
```

-- 2.9. Hiện số lượng xuất hàng của các vật tư có phiếu xuất là N.

```
create view cau9 as
select SLXuat
from CTPXUAT
where SoPX = 'PX01'
```

-- 2.10. Hiện số lượng xuất hàng của các vật tư có số lượng xuất hàng >=N

```
create view cau10 as
select SLXuat
from CTPXUAT
where SLXuat >= 100
```